

Số: 368 /BC-SNNMT

Cà Mau, ngày 04 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng khu vực I tỉnh Cà Mau năm 2025 (phục vụ Đoàn Khảo sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khảo sát về tình hình thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế tỉnh Cà Mau năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 014/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh “thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến cuối năm 2025” cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường 5 năm (2021-2025) hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030). Đặc biệt là năm khởi động, chuẩn bị của nhiệm kỳ 2026 - 2031 và có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực. Những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt thực hiện sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Tuy nhiên năm 2025 tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường về chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới, tác động trực tiếp và sâu sắc đến ngành nông nghiệp. Kinh tế thế giới mang tính bất định, đối mặt nhiều rủi ro từ các nhân tố địa chính trị và điều chỉnh chính sách thương mại của Hoa Kỳ. Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ với nhiều bước đột phá lớn, nhiều xu thế mới về trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... định hình ngày càng rõ nét. Dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực tiếp tục diễn biến khó lường, thường xuyên hơn, khắc nghiệt hơn, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều địa phương. Mặt khác, chúng ta phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ: vừa phải điều chỉnh, ứng phó trong ngắn hạn và dài hạn trước các vấn đề phát sinh, vừa phải “tăng tốc, bứt phá tăng trưởng” hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ 2021 – 2026, hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp tạo không gian phát triển mới, đẩy mạnh 03 đột phá, “bộ tứ trụ cột”; việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 là thách thức rất lớn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương

1.1. Trước hợp nhất:

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành 03 kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2025; Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 19/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025, Sở ban hành kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 10/01/2025)

- Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tỉnh Cà Mau năm 2025; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP tỉnh Cà Mau năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030; Công văn số 2287/UBND-KTTH ngày 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng năm 2025 (Khu vực I ngư, nông lâm, nghiệp đạt từ 4,0% trở lên năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Quyết định, Kế hoạch của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Kế hoạch số 25/KH-SNNMT ngày 18/4/2025)

- Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy tại Công văn số 23 CV/ĐU ngày 27/02/2025 về việc thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW; Công điện số 47/CD-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện kịch bản tăng trưởng (GRDP) tỉnh

Cà Mau năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng Khu vực I (ngư, nông, lâm nghiệp) năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030 (Kế hoạch số 47/KH-SNNMT ngày 26/5/2025). Cập nhật kịch bản tăng 2 trưởng cho khu vực I theo hướng phấn đấu tăng trưởng đạt từ 4% trở lên và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 8% trở lên. Triển khai, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan yêu cầu xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện. Đồng thời xây dựng phụ lục phân công cụ thể nhiệm vụ từng cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng chỉ tiêu, mục tiêu của ngành, phụ trách các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng. Ứng dụng chuyển đổi số trên nền tảng internet trực tuyến, đưa lên bảng tính google sheets hỗ trợ công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo kịch bản tăng trưởng; hàng tháng đánh giá sự thay đổi và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến tăng trưởng (tích cực, tiêu cực) để điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành 02 kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2025 tỉnh Bạc Liêu, Sở đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 13/01/2025 thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bạc Liêu năm 2025.

- Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/02/2025 thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bạc Liêu năm 2025 (phấn đấu đạt 9%); Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu về ban hành Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Sở đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-SNNMT ngày 11/3/2025 thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên.

- Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 22/4/2025 của Tỉnh ủy Bạc Liêu về khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 17/6/2025 cập nhật bổ sung kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bạc Liêu năm 2025 (phần đầu đạt 9%) theo đó điều chỉnh tốc độ tăng trưởng khu vực I trong các quý II, III, IV. Thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau, Sở chưa ban hành kế hoạch, chuyển tiếp các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tích hợp vào kế hoạch của tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất).

1.2. Sau hợp nhất

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau đã ban hành 03 kế hoạch, 01 quyết định triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế - xã hội và nhiều văn bản phục vụ chỉ đạo điều hành có liên quan, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/07/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm 2025; Kế hoạch số 014/KH-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến cuối năm 2025. Sở ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng khu vực I (ngư, nông, lâm nghiệp) theo kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2025 (Kế hoạch số 12/KH-SNNMT ngày 25/7/2025) và kế hoạch thi đua thực hiện phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa góp phần tăng trưởng khu vực I, năm 2025 (Kế hoạch số 36/KH-SNNMT ngày 11/8/2025). Ngoài ra, để tập trung chỉ đạo đạt mục tiêu tăng trưởng khu vực I, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa gạo gắn với kinh tế tập thể (Kế hoạch số 015/KH-UBND ngày 21/7/2025 Phát triển sản xuất lúa gạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025, Kế hoạch số 016/KH-SNNMT ngày 22/7/2025 Phát triển sản xuất đột phá ngành hàng tôm tỉnh Cà Mau năm 2025, Kế hoạch số 017/KH-SNNMT ngày 22/7/2025 Phát triển ngành hàng cua năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau). Đồng thời, Sở ban hành kế hoạch thi đua thực hiện phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa góp phần tăng trưởng khu vực I, năm 2025 (Kế hoạch số 36/KH-SNNMT ngày 11/8/2025)

- Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2025; Quyết định số 0663/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Sở ban hành quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển ngành năm 2025 (Quyết định số 463/QĐ-SNNMT ngày 24/8/2025).

Tóm lại, công tác triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm

2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau nói chung và kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp môi trường nói riêng được Sở lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện đúng quy định, triển khai thông suốt và phù hợp với tình hình sản xuất thực tế, đáp ứng kịp thời các chỉ đạo của trung ương và địa phương, làm cơ sở cho các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chỉ đạo điều hành.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

* Mục tiêu: Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm của ngành chủ lực. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực I (ngư, nông, lâm nghiệp) đạt 5,51% năm 2025, 6 tháng cuối năm phân đầu tăng từ 5,54% trở lên (trong đó quý III tăng 6,46%; quý IV tăng 4,65% trở lên) góp phần vào mục tiêu tăng trưởng của tỉnh từ 8,0% trở lên. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

* Chỉ tiêu: *(Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu giao tại phụ lục gửi kèm)*

Tóm lại, 6 tháng đầu năm tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực I (ngư, nông, lâm nghiệp) ước đạt 5,51%; tăng năng suất, sản lượng các loại hình nuôi thủy sản đặc biệt là nuôi tôm. Triển khai các giải pháp chủ động với biến đổi khí hậu, hạn chế thiệt hại phát sinh. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường điều chỉnh khẩn trương, kịp thời, đáp ứng mô hình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Ước đến cuối năm 2025, có 13/19 chỉ tiêu đạt kế hoạch và 06/19 chỉ tiêu chưa đạt.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Kế hoạch số 014/KH-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh

a. *Tập trung ưu tiên phát triển nuôi tôm thâm canh* đến nay diện tích gần 32.000 ha (kế hoạch 40.000 ha); nuôi tôm quảng canh cải tiến, quảng canh cải tiến 2, 3 giai đoạn đến nay đạt kế hoạch, với trên 198.000ha.

b. *Mở rộng và phát triển loại hình nuôi tôm phù hợp với từng vùng sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ mới và áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế.*

- Thực hiện phân định rõ các vùng sinh thái chính của tỉnh để bố trí sản xuất tôm nuôi phù hợp. Cụ thể:

+ Vùng chuyển tiếp ngọt lợ bố trí ổn định diện tích sản xuất lúa tôm tập trung ở các xã Biển Bạch, Trí Phải, Khánh An, U Minh, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Vĩnh Phước, Hồng Dân, phường Giá Rai,... phân đầu mở rộng thêm diện tích lúa tôm ở các xã Thới Bình, Hồ Thị Kỷ, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ,... gắn với vùng nguyên liệu lúa sinh thái, hữu cơ khoảng 50.000 ha.

+ Vùng hệ sinh thái mặn lợ ven biển phù hợp với các loại hình nuôi tôm thâm canh và tôm quảng canh kết hợp rừng. Nuôi tôm công nghệ cao tập trung ở khu vực xã Vĩnh Hậu, xã Hòa Bình và xã Đông Hải, hạn chế phát triển nuôi tôm công nghệ cao phân tán, quy mô hộ gia đình tại các khu vực không có quy

hoạch. Nuôi tôm sinh thái ở các xã Tân Thuận, Tân Tiến, Tam Giang, Tân Ân, Phan Ngọc Hiển, Đất Mũi, Đất Mới, Cái Đôi Vàm. Nuôi tôm quảng canh cải tiến và quảng canh tại các khu vực còn lại.

- Toàn tỉnh có trên 37.000 ha diện tích nuôi tôm liên kết đạt các chứng nhận trong nước và quốc tế (trong đó diện tích tôm - lúa, tôm - rừng, được chứng nhận sinh thái Naturland, các chứng nhận hữu cơ EU Organic, Canada Organic, BAP, GlobalGap, VietGap, ASC, Selva Shrimp, Mangrove Shrimp, Seafood Watch... trên 35.000 ha) đã nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển ngành hàng tôm.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường nguồn nước cấp (các tuyến sông đầu nguồn một số vùng trọng điểm), cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại 27 điểm. Thực hiện quan trắc môi trường nước nuôi cá rô phi, tôm càng xanh,... tại 06 điểm.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện dự án nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) đạt năng suất trung bình từ 30-50 tấn/ha/vụ, cá biệt có nơi lên đến 72 tấn/ha/vụ, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, đang được triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, kiểm soát tốt dịch bệnh, bảo vệ môi trường, an toàn sinh học, thích ứng biến đổi khí hậu, quá trình nuôi kết hợp thả thêm rong, cá, làm sạch môi trường nước, chuyển hóa thức ăn. Đây là mô hình nuôi năng suất rất cao, tiềm năng nhân rộng lớn (đến nay đã nhân rộng hơn 100 ha nuôi siêu thâm canh), thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững chuỗi giá trị ngành tôm, góp phần vào tăng trưởng kinh tế khu vực 1 năm 2025 và các năm tiếp theo,

c. Đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ, tập trung khai thác các loài hải sản có giá trị kinh tế cao. Quản lý chặt chẽ các tàu thuyền đánh bắt xa bờ, tuyên truyền cho ngư dân tuân thủ quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Cơ cấu lại đội tàu khai thác theo hướng giảm số lượng tàu cá khai thác vùng ven bờ, tăng tàu cá khai thác vùng lộng và vùng khơi. Tổng số tàu cá đăng ký là 5.250 phương tiện với tổng công suất 806.786 KW (tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên là 1.948 phương tiện, chiếm 37,1% tổng số phương tiện).

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp ngăn chặn tàu cá ngư dân vi phạm vùng biên nước ngoài:

- Công tác quản lý đội tàu: Đến nay 99,3% tàu cá đã lắp máy VMS, 99,8% tàu cá đã đồng bộ tín hiệu lên hệ thống giám sát tàu cá; 90% tàu cá còn hạn giấy phép khai thác thủy sản; 100% tàu cá thực hiện viết biển số, đánh dấu tàu cá đúng quy định và cập nhật đầy đủ thông tin tàu cá trên VNFishbase, hệ thống giám sát tàu cá. Công tác số hóa hồ sơ được địa phương duy trì thực hiện. Theo đó, tỷ lệ số hóa hồ sơ: tàu cá hết hạn giấy phép khai thác đạt 75,8%; tàu cá hết hạn đăng kiểm đạt 73,3%; tàu cá mất tín hiệu kết nối đạt 82%.

- Công tác kiểm soát tàu cá, giám sát sản lượng, truy xuất nguồn gốc thủy sản đảm bảo thực hiện theo quy định. Từ đầu năm đến nay quản lý cấp phép cho 21.514 lượt tàu cập, rời cảng; sản lượng thủy sản qua cảng đạt 42,4% sản lượng thủy sản khai thác; cấp 264 giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản với 3,7 tấn nguyên liệu. Bố trí đủ nguồn lực thực hiện kiểm tra, kiểm soát, xử lý tàu cá vi phạm quy định pháp luật tại cảng cá đã công bố mở; thực hiện Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT) và nhập dữ liệu tại cảng cá đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Công tác tuyên truyền các quy định về chống khai thác IUU, quản lý tàu cá, vận hành thiết bị giám sát hành trình đã được tăng cường. Hướng dẫn các thủ tục liên quan xóa đăng kí, đăng kí lại, chuyển nhượng theo quy định, đảm bảo 100% chủ tàu nắm rõ và thực hiện theo hướng dẫn. Tuyên truyền trong cộng đồng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn tàu cá và ngư dân có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài ngay tại cộng đồng.

Các cấp, các ngành đã chỉ đạo quyết liệt việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), tuy nhiên tình trạng vi phạm vẫn còn xảy ra. Từ đầu năm đến nay phát sinh 04 tàu cá/20 thuyền viên bị nước ngoài bắt giữ, xử lý¹.

d. Theo dõi diễn biến thị trường, giá cả tôm nguyên liệu hàng ngày sau khi chính phủ Hoa Kỳ ban hành chính sách thuế; đồng thời, theo dõi, nắm tình hình khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, của người dân trong sản xuất để kịp thời xem xét, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản chỉ đạo, cập nhật cung cấp thông tin khuyến cáo tới người dân không nên hoảng hốt và quá lo lắng, tiếp tục sản xuất theo lịch mùa vụ, đồng thời thực hiện các biện pháp giảm chi phí sản xuất, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, khuyến khích nuôi theo các tiêu chuẩn chất lượng gắn với liên kết sản xuất đầu vào đầu ra; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển sản xuất hiệu quả nhất, không để ảnh hưởng đến mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của tỉnh (GRDP) 8% trở lên. Phối hợp Sở Công Thương thông tin doanh nghiệp về các chính sách thuế xuất khẩu thủy sản và các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, triển khai các quy định về chất lượng và truy xuất nguồn gốc đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu.

- Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, thủy sản, Sở đã tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm vật tư giả, cấm sử dụng, giống kém chất lượng, chưa được lưu hành và cách sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn hiệu quả. Nhân rộng mô hình các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến thu mua sản phẩm đầu ra theo hướng an toàn, nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp

¹ 03 tàu bị Malaysia bắt: CM-92601-TS; CM 91056-TS; CM-92480-TS; 01 tàu bị Thái Lan bắt: BL-93690-TS

hành các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, đề xuất biện pháp, lộ trình quản lý đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản xuống cấp, ngưng hoạt động, cơ sở nhỏ lẻ hoạt động không hiệu quả và các cơ sở không có giấy phép đăng ký kinh doanh; trường hợp sau khi thực hiện theo lộ trình vẫn không đáp ứng các điều kiện theo quy định, bắt buộc ngừng hoạt động². Tập trung quản lý giống các đối tượng thủy sản chủ lực, có giá trị kinh tế. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản có giá trị kinh tế thực hiện đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định, đảm bảo 100% cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản được kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Kiểm tra duy trì điều kiện 100% cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và cập nhật đầy đủ kết quả kiểm tra duy trì điều kiện sản xuất, ương dưỡng và kết quả sản xuất, ương dưỡng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia ngành thủy sản. Thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợ hàng năm đã ký kết; quản lý chặt chẽ chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ đối với tôm giống nhập tỉnh, đặt biệt chất lượng và nguồn gốc tôm giống gia hóa. Kịp thời phát hiện các trường hợp sử dụng giống bố mẹ có nguồn gốc từ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống bố mẹ không được cấp Giấy chứng nhận; đồng thời báo cáo ngay về Cục Thủy sản và Kiểm ngư để xử lý theo quy định.

e. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua nâng cao năng lực hoạt động của kinh tế tập thể

- Thẩm định, trình phê duyệt 04 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 với tổng kinh phí 18,5 tỷ đồng, hiện đang hỗ trợ triển khai hiệu quả. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch số 06/KHSNNMT ngày 15/7/2025 về phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Vận dụng các cơ chế, chính sách có liên quan để thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung,

g. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, phát triển thương hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

² Thống nhất tạm thời đưa ra khỏi danh sách quản lý các cơ sở xuống cấp, ngưng hoạt động, cơ sở nhỏ lẻ hoạt động không hiệu quả và các cơ sở không có Giấy phép đăng ký kinh doanh cho đến khi được nâng cấp cải tạo đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định; đồng thời tiếp tục quản lý 225 cơ sở sản xuất, 340 cơ sở ương dưỡng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định và có đủ điều kiện nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo các tiêu chí theo quy định

- Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Tôm sạch Bạc Liêu” theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ cơ bản hoàn thành. Hiện đang thực hiện dự án Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Tôm khô Cà Mau”. Hoàn thành bàn giao chỉ dẫn địa lý “Tôm sú Cà Mau” và “Cua Cà Mau” nâng tổng số trên địa bàn tỉnh có 12 nhãn hiệu chứng nhận, 12 nhãn hiệu tập thể, 2 chỉ dẫn địa lý.

- Hỗ trợ các Hợp tác xã, làng nghề phát triển các sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương, chuỗi giá trị và chế biến. Từ đầu năm đến nay có 04 đơn vị cấp huyện đã tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm với 18 sản phẩm của 10 chủ thể³, nâng tổng số đến nay tỉnh có 343 sản phẩm OCOP (02 sản phẩm 5 sao, 75 sản phẩm 4 sao, 266 sản phẩm 3 sao) của 162 chủ thể⁴.

- Giới thiệu các hoạt động hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp quốc tế. Tổ chức tham gia trưng bày, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế của tỉnh và một số sản phẩm OCOP tiêu biểu tỉnh Cà Mau tại Hội thảo góp ý kiến vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Tham gia triển lãm quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương nhân kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hà Nội.

h. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất. Tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030

Phối hợp với các địa phương chọn vùng đủ điều kiện tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, với diện tích 54.680 ha/kế hoạch 69.304 ha (vùng sản xuất 2-3 vụ lúa 39.980 ha; vùng tôm-lúa 14.700 ha); Phối hợp với Ban Quản lý các dự án nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và MT), Ngân hàng Thế giới đề xuất tham gia Hợp phần 1 và Hợp phần 2 của Dự án Hạ tầng kỹ thuật với số tiền khoảng 807,4 tỷ đồng ((Hợp phần 1 khoảng 743,2 tỷ đồng và Hợp phần 2 khoảng 64,2 tỷ đồng); Thành lập Ban Chỉ đạo/Tổ chỉ đạo và kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; Đề xuất đăng ký với Cục Trồng trọt vùng sản xuất thực hiện thí điểm cho việc ký thỏa thuận chi trả giảm phát thải từ Quỹ Tài chính các bon chuyển đổi (TCAF) diện tích 500 ha tập trung ở xã Châu Thới, Nam Hưng, Vĩnh Hưng A và trình Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ 2,2 tỷ đồng để thực hiện. Hoàn thành thí điểm 02 mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp (60 ha tại Hợp tác xã Kinh Dón, xã Đá Bạc và 50 ha tại Hợp tác xã Hồng Phát, ấp Tường Thắng B, xã Vĩnh Thanh). Việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật: 1 phải 5 giảm; áp dụng cơ giới hóa, thiết bị công nghệ cao trong các khâu gieo sạ (sạ thưa hàng biên kết hợp bón vùi phân), bón phân, phun thuốc BVTV; bón phân cân đối, hợp lý; ứng dụng IPM/IPHM trong phòng trừ dịch

³ Gồm 07 sản phẩm của 04 chủ thể (tỉnh Cà Mau cũ) và 11 sản phẩm của 6 chủ thể (tỉnh Bạc Liêu).

⁴ Tỉnh Cà Mau có 192 sản phẩm, trong đó có 47 sản phẩm 4 sao, 145 sản phẩm 3 sao; Tỉnh Bạc Liêu có 151 sản phẩm, trong đó có 02 sản phẩm 5 sao, 28 sản phẩm 4 sao, 121 sản phẩm 3 sao.

hại và tăng cường sức khỏe đất, sức khỏe cây trồng; tưới nước theo quy trình ướn khô xen kẽ; xử lý rơm rạ đúng cách theo hướng tuần hoàn giảm phát thải khí nhà kính,... không những giúp tiết kiệm được chi phí đầu tư, cải thiện năng suất, lợi nhuận mà còn giúp nâng cao sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái, hướng đến sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

i. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Quan tâm có cơ chế đầu tư cải tạo, nâng cấp các cảng cá, bến cá, nạo vét cửa biển, lòng sông... góp phần khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của kinh tế biển đóng góp cho tăng trưởng.

Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: Hệ thống giao thông nông thôn tiếp tục được phát triển và nâng cấp về chất lượng, góp phần tích cực tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư về khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo đem lại diện mạo mới, sức sống mới cho vùng nông thôn⁵. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được chủ động tưới tiêu, thoát nước chống úng xỏ phèn, phục vụ sản xuất đảm bảo trên 90%, về công tác thủy nông nội đồng được đầu tư xây dựng, duy tu, sửa chữa, nạo vét hơn 91km kênh mương, bờ bao các loại với tổng mức đầu tư hơn 100 tỷ đồng; đầu tư xây dựng các dự án, công trình bảo vệ bờ biển, phòng chống sạt lở với chiều dài 28,93km với tổng mức đầu tư là 1.239 tỷ đồng.

Kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến nay có 43/55 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 78,18%; trong số xã đạt chuẩn nông thôn mới có 03/43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 6,97%; trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có 01/3 xã, đạt 33,33%.

Sở ban hành kế hoạch tăng cường công tác duy tu, bảo trì công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được đầu tư từ ngân sách nhà nước sau khi sáp nhập (Kế hoạch số 13/KH-SNNMT ngày 24/7/2025). Theo đó, trên cơ sở phối hợp rà soát, đối chiếu với Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục dự án nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm năm 2023 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau. Đồng thời căn cứ vào nhu cầu thực tiễn để

⁵ Tính đến 30/6/2025 (thời điểm trước hợp nhất 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu) Cà Mau có 44/82 xã đạt tiêu chí số 2. Giao thông, chiếm 53,7%. Hệ thống thủy lợi được quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng, có 82/82 xã đạt tiêu chí 3. Thủy lợi và PCTT, chiếm 100%. Trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) khu vực nông thôn tiếp tục được củng cố và nâng cấp, có 81/82 xã đạt tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo, chiếm 98,78%. Hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin truyền thông đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin của người dân, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần của dân cư nông thôn, phù hợp với chủ trương xây dựng nông thôn mới. Hệ thống y tế ngày càng hoàn thiện (trạm y tế xã tiếp tục phát triển về cơ sở vật chất cũng như số lượng, trình độ chuyên môn) có 82/82 xã có trạm y tế. Hạ tầng số được đầu tư đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin. Riêng Bạc Liêu có 49/49 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%.

lập Danh mục các cửa biển bị bồi lắng cần được nạo vét để khơi thông luồng lạch phục vụ hoạt động ra vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (được cụ thể tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045). Bên cạnh đó, căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm năm 2026, các nhiệm vụ nạo vét cửa biển tiếp tục được xác định cụ thể, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng thủy sản và yêu cầu thực tế tại các địa phương.

Đề xuất bố trí kinh phí ngân sách địa phương thực hiện duy tu, bảo trì công trình cảng cá⁶, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn theo quy định tại điểm d, khoản 2, Mục IV, Điều 1 và tại khoản 10, Điều 2, Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện công tác duy tu, bảo trì công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn địa phương. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và ban hành các định mức kinh tế – kỹ thuật, đơn giá dự toán phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa hình, đặc điểm kỹ thuật và tính chất khai thác của hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh

j. Ổn định diện tích muối tập trung, ưu tiên sản xuất muối thực phẩm chất lượng cao.

Hiện nay diện tích sản xuất muối 1.588,01 ha (trong đó: diện tích sản xuất theo phương pháp truyền thống 1.350,06 ha; diện tích sản xuất trải bạt: 237,95 ha); với 831 hộ (1.730 lao động) tham gia sản xuất; sản lượng muối mùa vụ năm 2024 - 2025 đạt 57.036,1 tấn (trong đó: sản lượng muối truyền thống 44.581,5 tấn; muối trải bạt đạt 12.454,6 tấn), sản lượng muối tồn hiện có 9.034,08 tấn. Giá muối trắng: 1.500 đồng/kg, muối đen: 950 đồng/kg. Giữ vững chỉ dẫn địa lý thương hiệu muối ăn Bạc Liêu với 02 sản phẩm đạt OCOP 5 sao thể hiện nét đẹp, tinh hoa văn hóa vùng đất cuối trời Tổ quốc.

k. Khai thác hiệu quả rừng trồng; nâng cao giá trị sản phẩm khai thác từ rừng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các địa phương, đơn vị quản lý rừng tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư công trình lâm sinh: trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái, ... đảm bảo đúng

⁶ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng, sửa chữa các hạng mục cấp thiết tại Cảng cá Cà Mau và Cảng cá Sông Đốc, đầu tư Dự án Xây dựng các hạng mục cấp thiết của cảng cá Gành Hào.

quy định⁷. Phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, phương án thuộc Kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

3.2. Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 04/7/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

a. Phát triển đột phá mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm canh và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm gắn với kinh tế tập thể (Kế hoạch số 016/KH-SNMMT ngày 22/7/2025). Hướng dẫn cấp xã xây dựng kế hoạch mẫu triển khai thực hiện và đưa tiêu chí phát triển kinh tế hợp tác thành tiêu chí thi đua thực hiện phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa góp phần tăng trưởng khu vực I, năm 2025. Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến, quảng canh cải tiến 2, 3 giai đoạn đến nay đạt kế hoạch, với trên 198.000ha và trên 10.300 ha diện tích nuôi tôm siêu thâm canh. Sản lượng tôm nuôi đạt 343.200 tấn, ước cuối năm đạt 563.000 tấn (đạt 99,7% kế hoạch tăng trưởng).

Sở đang tham mưu kế hoạch nhân rộng 1.000 ha tôm siêu thâm canh theo mô hình tuần hoàn RAS hạn chế xả thải (có lồng ghép tiêu chí 100% thực hiện kinh tế tập thể và liên kết sản xuất); kế hoạch phát triển 100.000 ha nuôi tôm quảng canh cải tiến năng suất cao (550 kg/ha/vụ/năm).

b. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh. Tổ chức trực ban nghiêm túc, đúng quy định, thực hiện đầy đủ các báo cáo thường kỳ, báo cáo đột xuất và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo, kế hoạch, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố. Thu thập, tổng hợp thông tin từ các địa phương, đơn vị liên quan; phân tích, đánh giá tình hình diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn; dự báo nguy cơ, rủi ro; đề xuất biện pháp ứng phó phù hợp từng cấp độ thiên tai. Đồng thời, tham mưu ban hành văn bản triển khai nhiệm vụ đến các sở, ngành, địa phương, đảm bảo công tác chỉ huy, điều hành được kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Ngoài ra, thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh các kế hoạch đã ban hành để phù hợp với tình hình thực tế, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, bảo đảm an toàn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Thường xuyên đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng

⁷ Mục tiêu trồng rừng mới trên diện tích đất trống chưa có rừng 310,57 ha; Trồng lại rừng sau khai thác thác rừng 4.104 ha; Thực hiện trồng cây xanh phân tán 3.000.000 cây; Chăm sóc rừng 11.553 ha. Đã phê duyệt các báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trồng rừng mới năm 2025 của các chủ rừng, hiện đã trồng mới 44 ha.

ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai. Tiếp tục xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về mức hỗ trợ thiệt hại nông nghiệp; triển khai các hoạt động thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau năm 2025; thực hiện mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho các đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã năm 2025. Phối hợp với các địa phương cấm biển cảnh báo sạt lở đất trên địa bàn tỉnh. Truyền tải thông tin thiên tai hàng ngày thông qua phần mềm nông nghiệp; theo dõi sát diễn biến, thời tiết, khí tượng thủy văn, thông tin về tình hình thiên tai, thiệt hại trên địa bàn tỉnh, kịp thời chỉ đạo ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổ chức kiểm tra tình hình sạt lở bờ biển, bờ sông, sụp lún. Chủ động chỉ đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp kịp thời, hiệu quả phù hợp với tình hình thời tiết từng vùng, từng địa phương; chú trọng phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các sáng kiến, cam kết của Việt Nam tại COP26 và COP28. Tập trung thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, PCTT nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, sụp lún, sạt lở bờ sông bờ biển⁸.

Thực hiện bố trí dân cư, phòng, chống thiên tai, nhất là vùng có nguy cơ sụt lún, sạt lở, nước dâng cao. Tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu bố trí tái định cư cho các đối tượng di dời thuộc Phương án di dời giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, tái định cư rừng phòng hộ tỉnh Bạc Liêu (cũ) của UBND các xã/phường: Hiệp Thành, Long Điền, Đông Hải và Vĩnh Hậu. Tiếp tục theo dõi tiến độ sắp xếp, bố trí dân cư và tiến độ giải ngân theo 05 Phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn các xã: Tân Thuận, Khánh Lâm, U Minh, Phú Tân, Tam Giang, Đá Bạc, Khánh Hưng, Sông Đốc⁹.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung, trình ban hành và tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, phù hợp với thực hiện chính quyền địa phương “2 cấp”. Tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả công tác quản lý đất đai: Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính; thống kê đất đai; Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai; Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai... Nâng cao các chỉ số: “Tiếp cận đất đai”,

⁸ Năm 2025 thực hiện 08 công trình duy tu, bảo dưỡng đê điều (02 công trình đã thực hiện xong)

⁹ Kết quả: Tổng số hộ được phê duyệt là 614 hộ với tổng kinh phí hỗ trợ là 12.286 triệu đồng (trong đó: 612 hộ được bố trí nền và kinh phí hỗ trợ di chuyển là 20 triệu đồng/hộ và 02 hộ không bố trí nền mà chỉ hỗ trợ kinh phí di chuyển là 23 triệu đồng/hộ). Đến nay đã có 225/614 hộ vào được bố trí, sắp xếp vào các khu tái định cư để xây dựng nhà ở. Đã hỗ trợ kinh phí di chuyển cho 103/614 hộ với kinh phí là 2.226 triệu đồng.

“Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Quản lý chặt chẽ đất công, xử lý dứt điểm những dự án sử dụng đất không đúng quy định, chậm tiến độ theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất được triển khai thực hiện theo quy định; vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng cơ bản được tháo gỡ. Công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, cấp phép tài nguyên nước được triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành phương án xử lý rác sinh hoạt tạm thời trên toàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường. Công tác bảo vệ môi trường cơ bản đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của toàn xã hội. Nhiều mô hình, cách làm hay tiếp tục được triển khai nhân rộng¹⁰. Công tác khắc phục, xử lý và cải thiện chất lượng môi trường từng bước được đẩy mạnh. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng¹¹, ước đến cuối năm 2025 đạt tỷ lệ 96%.

c. Các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững.

Công tác giảm nghèo ở tỉnh Cà Mau trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, với việc thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ và các dự án phát triển kinh tế - xã hội¹², ổn định mọi mặt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn¹³. Theo kết quả rà

¹⁰ “Khu dân cư xanh-sạch-đẹp”; “Đường phố văn minh, không rác thải”; “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”; “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Nhà sạch, ngõ đẹp”; “Đường hoa, đường cây xanh”; “Thôn xóm xanh-sạch-đẹp-an toàn”; “Cánh đồng không rác thải”.

¹¹ Căn cứ theo Phụ lục I Công văn số 5705/BNMT MT ngày 19/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai một số nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, trên địa bàn tỉnh Cà Mau có 02 cơ sở nằm trong danh sách phụ lục I hiện tại đã hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường triệt để theo quy định. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tỉnh Bạc Liêu cũ) còn 01 cơ sở là Bãi chôn lấp rác thải huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ: thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu, nay là xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau) hiện tại chưa hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để.

¹² Triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình gồm: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; Cải thiện dinh dưỡng; Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn; Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Hỗ trợ việc làm bền vững; Giảm nghèo về thông tin; Truyền thông về giảm nghèo đa chiều; Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá thực hiện chương trình với tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Cà Mau là 121.629 triệu đồng, đến 30/6/2025 đã giải ngân được 98.893 triệu đồng, đạt tỷ lệ 81,3%.

¹³ Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được các cấp, các ngành quyết liệt triển khai, đến nay cơ bản hoàn thành kế hoạch. Tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) lũy kế đến nay đã hoàn thành 9.594 căn, với tổng kinh phí 599.377 tỷ đồng. Hiện nay tiếp tục thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát bằng nguồn địa phương

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh 4.471 hộ, chiếm tỷ lệ 0,84% và tổng số hộ cận nghèo là 8.101 hộ, chiếm tỷ lệ 1,51%. Ước thực hiện đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Cà Mau giảm còn 0,75%.

4. Tiến độ và kết quả triển khai các chương trình, dự án lớn, dự án trọng điểm, liên kết vùng

- Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm: Thực hiện Kế hoạch số 014/KH-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến cuối năm 2025 và Công văn số 0296/UBND-KTTH ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển tiếp các nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành tỉnh và kết thúc hiệu lực của Chương trình hành động số 01/CTr-UBND, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì, chuyển tiếp thực hiện tổng cộng 15 nhiệm vụ. Hiện đang triển khai thực hiện.

- Dự án trọng điểm, dự án liên kết: Sở không được giao tham mưu chủ trì thực hiện dự án trọng điểm, liên kết.

III. Đánh giá những kết quả đạt được; khó khăn, hạn chế và nguyên nhân (khách quan và chủ quan)

Đánh giá kết quả đạt được

Trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm, với sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh ủy; giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo, điều hành sâu sát, linh hoạt, kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương; sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương nên kết quả thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 đạt được nhiều kết quả nổi bật; tạo động lực mới, khí thế mới để tiếp tục thúc đẩy phát triển trong thời gian tới, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm 2025.

Khu vực I (ngư, nông, lâm nghiệp) tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng. Thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đóng góp tỷ trọng khoảng 80% trong khu vực I và khoảng 25% GRDP của tỉnh. Tổng sản lượng thủy sản 8 tháng đầu năm ước đạt 62,6% kế hoạch, tăng 5,5% so cùng kỳ. Nuôi trồng thủy sản tăng so cùng kỳ; khai thác thủy sản ổn định¹⁴.

Sản lượng tôm tiếp tục tăng theo kì vọng, ước đạt 355.636 tấn, đạt 60,9% so với kế hoạch, tăng 7,6% so cùng kỳ. Sản lượng tôm nuôi tăng¹⁵ nhờ bước đầu áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, sản lượng loại hình nuôi

trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ), Kết quả tính đến ngày 19/8/2025 đã hoàn thành 69/271 căn, đạt 25,46 %; đang triển khai thực hiện 125/271 căn, đạt 46,13%. Lũy kế đến nay: 194/271 căn đạt 71,59 % kế hoạch.

¹⁴ Sản lượng khai thác thủy sản đạt 68,7% so kế hoạch, tăng 2,3% so cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 60,2% kế hoạch, tăng 7,1% so cùng kỳ.

¹⁵ Sản lượng tôm nuôi 343.200 tấn, đạt 60,7% so kế hoạch, tăng 8% so cùng kỳ

quảng canh cải tiến thâm năng và nuôi siêu thâm canh tuần hoàn nước. Giá tôm nguyên liệu hiện nay đã có phần khởi sắc. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, đa dạng đối tượng và phương thức nuôi; diện tích nuôi tôm ổn định¹⁶. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), không phát sinh thêm tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài. Đẩy mạnh quản lý, kiểm tra, giám sát công tác khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Sản xuất nông nghiệp ổn định, tập trung phát triển sản xuất lúa theo mô hình liên kết xây dựng vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm lúa an toàn và lúa hữu cơ. Thu hoạch các trà lúa năng suất đạt khá, sản lượng lúa duy trì đà tăng¹⁷, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Hoa màu được duy trì sản xuất khá hiệu quả. Công tác phát triển đàn được quan tâm¹⁸. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi được tăng cường, tình hình dịch bệnh có phát sinh nhưng được kiểm soát, không để lây lan trên diện rộng¹⁹. Tiếp tục duy trì thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng; chủ động triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý tình trạng chặt phá cây rừng, vi phạm Luật Lâm nghiệp; triển khai các hoạt động trồng rừng, khai thác rừng.

Chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Công tác vận hành hệ thống thủy lợi phục vụ điều tiết nước, ngăn triều cường, đảm bảo các điều kiện thuận lợi phục vụ sản xuất ở các vùng sinh thái. Hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm nhà dột nát theo chỉ đạo của trung ương.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai có chuyển biến. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định; vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng cơ bản được tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động. Công tác bảo vệ môi trường và

¹⁶ Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đến thời điểm hiện nay của tỉnh 455.953 ha. Trong đó, diện tích nuôi tôm 427.212 ha, cụ thể: Diện tích tôm thâm canh và siêu thâm canh 31.954 ha/KH 40.000 ha, đạt 80% kế hoạch, bằng 93% so cùng kỳ¹⁶. Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến 198.042 ha, đạt 100% kế hoạch và tăng 5,6% so cùng kỳ. Diện tích nuôi tôm quảng canh kết hợp (tôm-rừng, tôm-lúa, tôm-cua-cá...) 197.216 ha, đang thả nuôi 100%.

¹⁷ Sản lượng lúa 8 tháng ước đạt 1.267.744 tấn, đạt 68% so kế hoạch, tăng 16% so cùng kỳ. Năng suất lúa Hè thu trung bình 5,6tấn/ha; lúa vụ mùa trung bình 5,2 tấn/ha; lúa Đông Xuân trung bình 7,1 tấn/ha

¹⁸ Tổng đàn heo xuất chuồng 8 tháng đầu năm 453.154 con, đạt 67,1% kế hoạch, tăng 5% so CK. Tổng đàn gia cầm xuất chuồng 8.891.841 con, đạt 67,5% kế hoạch, tăng 3,9% so CK

¹⁹ Các bệnh thông thường trên gia súc, gia cầm xuất hiện rải rác, không đáng kể. Riêng dịch tả Heo Châu Phi trong tháng phát sinh 02 ổ dịch (xã Phước Long, xã Khánh Hưng), tổng số lượng heo chết và tiêu hủy là 42 con, LK đến nay trên địa bàn xảy ra 12 trường hợp, 01 ổ bệnh Đại, không phát sinh cúm gia cầm.

quản lý tài nguyên khá chặt chẽ, cơ bản tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của toàn xã hội. Công tác khắc phục, xử lý và cải thiện chất lượng môi trường từng bước được đẩy mạnh. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Khai thác và sử dụng tài nguyên nước cơ bản hợp lý, có hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo được tổ chức thực hiện tích cực, các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển được triển khai kịp thời.

Hạn chế, khó khăn

1. Mục tiêu tăng trưởng sau hợp nhất (theo dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh) khu vực I cả năm 2025 là 5,5%, 6 tháng đầu năm tăng 5,47%, đòi hỏi trong 6 tháng còn lại của năm, khu vực I phải phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng ổn định 5,54% trở lên. Đây là mục tiêu tăng trưởng đầy thách thức do từ đây đến cuối năm dự báo tình hình thời tiết gặp nhiều biến động phức tạp.

Mặc khác, những tháng đầu năm 2025, hoạt động sản xuất nông nghiệp tỉnh đối mặt với khó khăn, thách thức trước thông tin Mỹ sẽ áp dụng mức thuế 46% nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam dẫn đến những tác động nhất định đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng (trong đó có các lĩnh vực thuộc khu vực I). Từ đó, gây nên tâm lý lo lắng, bà con nông dân đồng loạt thu hoạch làm giá tôm có thời điểm xuống thấp, một số hộ nuôi dẫn đo đầu tư tái sản xuất, chậm thả nuôi, hoặc hạn chế quy mô nuôi dẫn đến việc phấn đấu đạt mục tiêu sản lượng thủy sản theo mục tiêu tăng trưởng khu vực I trong quý I không đạt mục tiêu tăng trưởng, gây áp lực tăng trưởng lên những tháng còn lại, mục tiêu tăng trưởng khu vực I 4% trở lên càng thêm khó khăn.

2. Nông nghiệp tỉnh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, thời tiết diễn biến phức tạp, lượng mưa nhiều trên diện rộng, nguy cơ gây thiệt hại, ảnh hưởng đến năng suất lúa, tôm, gia tăng áp lực đối với công tác chỉ đạo, điều hành tăng trưởng ngành.

3. Kinh tế nông nghiệp tăng trưởng còn ở mức thấp so với tiềm năng và lợi thế. Sản lượng tôm nuôi có tăng nhưng tốc độ còn chậm gây áp lực trước kỳ vọng về mục tiêu tăng trưởng sản lượng, dồn áp lực vào các tháng cuối năm. Việc Hoa Kỳ công bố mức thuế đối ứng mới đối với hàng thủy sản xuất khẩu mặc dù thấp hơn trước đó nhưng vẫn tác động lớn đến triển vọng tăng trưởng đặc biệt là giảm sức đầu tư các dự án tiềm năng về thủy sản. Diện tích nuôi tôm thâm canh còn thấp so với cùng kỳ, một phần do tác động từ chính sách thuế từ đó tạo nên tâm lý lo lắng cho người dân và doanh nghiệp khi đầu tư mở rộng diện tích nuôi, tiếp tục tác động đến mục tiêu tăng trưởng sản lượng tôm ở khu vực I.

4. Năng suất tôm QCCT có tăng ở một số địa phương tuy nhiên công tác nhân rộng quy trình nuôi hiệu quả còn chậm, quy mô còn hạn hẹp. Công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ chưa tạo nhiều đột

phá. Các mô hình, dự án nuôi biển ứng dụng công nghệ cao chưa được doanh nghiệp quan tâm đầu tư thực hiện.

5. Tình hình dịch bệnh trên thủy sản và vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, nhất là dịch tả heo Châu Phi.

6. Giá muối không ổn định, có thời điểm xuống thấp gây tâm lý lo ngại cho người sản xuất. Đầu ra cho sản phẩm còn phụ thuộc vào thương lái, thiếu liên kết bền vững với doanh nghiệp tiêu thụ.

7. Kinh tế tập thể phần lớn có quy mô nhỏ, sản xuất còn hạn chế về vốn và đầu tư công nghệ, kỹ năng quản trị, sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu. Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn chậm, chưa đi vào chiều sâu. Sản phẩm OCOP của tỉnh thiếu tính thương phẩm, sản lượng hạn chế.

8. Xây dựng nông thôn mới tiến độ thực hiện chậm; chất lượng xã đạt chuẩn ở một số địa phương thiếu bền vững. Việc áp dụng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, với nhiều nội dung chỉ tiêu mới, yêu cầu cao hơn nên hầu hết các xã đều có tiêu chí bị rớt chuẩn và khó đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới nhiều xã còn hạn chế, chưa sát với nhu cầu thực tế ở địa phương, khó thu hút các dự án đầu tư phát triển nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung; công tác quản lý quy hoạch nhiều nơi chưa chặt chẽ, nhất là quản lý sản xuất theo chuỗi liên kết, quản lý xây dựng công trình... Sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế vào xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, việc đổi mới mô hình sản xuất, hiệu quả và nhân rộng mô hình còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế.

9. Tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm còn chậm. UBND cấp xã triển khai kế hoạch tăng trưởng khu vực I còn thiếu tính kịp thời.

10. Chỉ tiêu Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý. Hiện nay, tỷ lệ thu gom, rác thải đô thị, cụm công nghiệp của 02 tỉnh trước khi hợp nhất khoảng 90% (Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Cà Mau và Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu), theo Phụ lục 1 Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 thì chỉ tiêu này theo lộ trình đến năm 2030 cả nước mới đạt 95%. Ngoài ra, Nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau do Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công Lý làm chủ đầu tư có Công văn số 83/CV-CL ngày 04/8/2025, theo đó Công ty vẫn tiếp tục ngưng tiếp nhận rác, đồng thời, bảo lưu mức giá đề xuất và Hồ sơ phương án giá xử lý đã được thẩm định, không chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ phương án giá theo ý kiến các thành viên tổ thẩm định.

11. Chỉ tiêu Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý. Hiện nay, các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Cà Mau cũ được xử lý triệt để 100% năm 2023; sau khi hợp nhất 02 tỉnh, còn 01 cơ sở là Bãi rác tập trung thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

cũ đang thực hiện, tuy nhiên, do còn nhiều vướng mắc nên dự kiến không hoàn thành kịp tiến độ trong năm 2025 (hiện nay, đã dừng thực hiện dự án cải tạo, xử lý ô nhiễm triệt để bãi chôn lấp rác thải huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số 202/UBND-KT ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Bạc Liêu và theo thông tin đã chuyển cơ quan điều tra).

Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

- Khách quan:

+ Sản xuất nông nghiệp bị tác động bởi biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan gây phát sinh thiệt hại, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

+ Các chính sách thương mại, mức áp thuế từ Hoa Kỳ tác động đến thị trường tiêu thụ xuất khẩu thủy sản, gây nên tâm lý lo lắng đến người dân và doanh nghiệp khi đầu tư nuôi trồng thủy sản.

+ Các chính sách ưu đãi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp thiếu tính hấp dẫn.

+ Chưa xuất hiện những nguồn lực đầu tư mới để đóng góp cho tăng trưởng khu vực I.

+ Việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về đất đai ở địa phương còn gặp khó khăn, vướng mắc, thiếu sự hướng dẫn của các Bộ ngành tương ứng.

- Chủ quan:

+ Công tác nhân rộng quy trình nuôi hiệu quả còn chậm, quy mô còn hạn hẹp. Do nguồn lực tài chính, hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu nhân rộng mô hình RAS-IMTA; chưa có tổ chức hướng dẫn Quy trình kỹ thuật để triển khai nhân rộng mô hình, người dân còn gặp khó trong triển khai thực hiện.

+ Kết cấu hạ tầng sản xuất còn nhiều hạn chế, hệ thống thủy lợi phục vụ cho nuôi trồng thủy sản chưa đáp ứng nhu cầu, môi trường nuôi còn kiểm soát kém dẫn đến tình trạng dịch bệnh trên các đối tượng nuôi thủy sản còn xảy ra gây ảnh hưởng đến năng suất thủy sản nuôi.

+ Công tác tuyên truyền các quy định về chống khai thác IUU từng lúc từng nơi còn thiếu tính sâu rộng. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về thủy sản của một bộ phận người dân còn hạn chế, chỉ thấy được lợi ích trước mắt, còn xảy ra sai phạm, chưa tuân thủ theo khuyến cáo của cơ quan chức năng khi tham gia sản xuất, ý thức sử dụng tài nguyên phục vụ sản xuất thiếu tính bền vững, hiệu quả, làm suy giảm nguồn lợi.

+ Ý thức tuân thủ thực hiện theo quy trình, công nghệ nuôi của bà con còn chưa cao, thiếu bền vững dẫn đến khi không còn sự hỗ trợ của chính quyền, doanh nghiệp, bà con không tiếp tục áp dụng.

+ Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, tính chủ động khi thực thi nhiệm vụ; Năng lực chuyên môn

một bộ phận cán bộ ở cơ sở còn hạn chế dẫn đến lúng túng trong công tác tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Công tác phối hợp của các sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo có lúc, có việc còn thiếu quan tâm, chưa kịp thời.

IV. Giải pháp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đã đề ra

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ gồm Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/08/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5% trở lên và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh giao chỉ tiêu, kế hoạch tăng trưởng khu vực I trong 6 tháng cuối năm; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành, lĩnh vực, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng 5,5% trở lên. Tiếp tục rà soát, kiến nghị đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập; Rà soát, đánh giá những tiềm năng lợi thế của 2 tỉnh sau sáp nhập đề xuất định hướng những giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn tới. Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch đột phá các ngành hàng tôm, cua, lúa năm 2025, phấn đấu sản lượng đạt chỉ tiêu kế hoạch năm. Hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch.

2. Theo dõi diễn biến thị trường, giá cả và chính sách thuế của Mỹ sau đàm phán, tình hình giá tôm nguyên liệu, những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp trong sản xuất.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp mở rộng diện tích sản xuất, nâng cao năng suất các loại hình tôm nuôi. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát công tác khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, rà soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Triển khai thực hiện nghiêm túc Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Cung cấp thông tin, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tại địa phương và chuẩn bị kế hoạch làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC).

4. Theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển vụ lúa Hè Thu, có biện pháp chăm sóc bảo vệ để đạt năng suất cao, góp phần đạt mục tiêu sản lượng theo kế hoạch tăng trưởng. Tiếp tục theo dõi tiến độ xuống giống lúa Thu Đông, cây rau màu, cây ăn trái và cây công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa cho sản xuất lúa tôm năm 2025. Tiếp tục dự báo sinh vật gây hại trên các loại cây trồng (cây lúa Hè Thu và Thu Đông, cây rau màu, cây ăn trái và cây công nghiệp), theo đó hướng dẫn các biện pháp phòng trừ. Khẩn trương triển khai các mô hình, dự án thí điểm

Đề án 1 triệu héc ta lúa chất lượng cao phát thải thấp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án thuộc nguồn Kinh phí chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2025. Chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi đặc biệt theo dõi diễn biến bệnh Dịch tả heo Châu Phi và bệnh trên tôm, cua. Giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất về tình hình nuôi, dịch bệnh về cấp trên để kịp thời chỉ đạo và xử lý triệt để các ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

5. Khẩn trương chuẩn bị các thủ tục thực hiện công tác trồng rừng đảm bảo tiến độ. Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất, Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo các kế hoạch đã ban hành.

6. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 do Sở làm chủ đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án UBND tỉnh giao, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Đồng thời đôn đốc tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giao Sở chủ trì theo dõi thực hiện.

7. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra sát lở bờ biển Tây, thông tin kịp thời, tổng hợp báo cáo, tham mưu công tác chỉ đạo ứng phó. Theo dõi sát diễn biến, thời tiết, khí tượng thủy văn. Kịp thời tham mưu Lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thường kỳ, báo cáo đột xuất; tổ chức trực ban nghiêm túc, đúng quy định. Tăng cường kiểm tra sát lở bờ biển, hành vi vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ đê điều, theo dõi triều cường, nước dâng để thông tin kịp thời, tổng hợp báo cáo, tham mưu công tác chỉ đạo ứng phó. Tiếp tục xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ thiệt hại nông nghiệp; tiếp phối hợp với các địa phương cấm biển cảnh báo sát lở đất trên địa bàn tỉnh.

8. Tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường, đất đai đảm bảo kịp thời, vận hành thông suốt mô hình chính quyền mới sau sáp nhập. Báo cáo đề xuất các vấn đề khó khăn vướng mắc trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, công tác quản lý nhà nước về đất đai. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đề xuất xây dựng mới hoặc tiếp tục thực hiện theo chính quyền 02 cấp mới. Thực hiện dự án xây dựng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Thẩm định các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn thời hạn sử dụng đất, kiểm tra các hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tham mưu lãnh đạo giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, công tác quản lý nhà nước về đất đai.

9. Xây dựng Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau khi hợp nhất tỉnh). Thành lập Đoàn khảo sát các điểm xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Triển khai thực hiện Kế

hoạch tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương ban hành các chính sách của địa phương để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở rộng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; xem xét bố trí, cấp phát nguồn kinh phí địa phương ưu tiên cho các nhiệm vụ, giải pháp đột phá đẩy nhanh tăng trưởng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở, ngành, địa phương xây dựng các chương trình đẩy mạnh hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng chuyên giao khoa học công nghệ cấp cơ sở thông qua cơ chế cấp phát tài chính trực tiếp từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ. Đặc biệt ưu tiên tập trung ứng dụng khoa học tạo đột phá trong tăng trưởng.

3. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo kịch bản tăng trưởng xác định cho từng đơn vị sở, ban, ngành tỉnh phụ trách và giao thẩm quyền cho các Sở ngành chủ quản từng khu vực thẩm định các chỉ tiêu để giao cho cấp xã, nhằm đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, thống nhất.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban GD Sở NNMT;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- email: anh.ntn1409@gmail.com;
- Lưu: VT, KHTC (M).



GIÁM ĐỐC

Tô Hoài Phương